

Số: 01 /KH-TTMS

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức triển khai thực hiện đàm phán giá năm 2026

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2025/TT-BYT ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Thông tư số 05/2024/TT-BYT);

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-BYT ngày 07/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao đầu mối thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của Đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3674/QĐ-BYT ngày 04/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-BYT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-TTMS ngày 04/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của Phòng nghiệp vụ Dược thuộc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-TTMS ngày 08/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thuốc điều trị lao thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2026-2027; được sửa đổi, bổ sung bởi các Quyết định số 127/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025, Quyết định số 137/QĐ-TTMS ngày 20/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà

thầu Cung cấp thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2025-2026; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/QĐ-TTMS ngày 16/01/2026 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ văn bản số 6678/BYT-KHTC ngày 30/9/2025 của Vụ Kế hoạch - Tài chính về việc thực hiện ý kiến của Đảng ủy Bộ Y tế tại văn bản số 20-CV/ĐU ngày 09/9/2025;

Căn cứ Thông báo số 282/TB-BYT ngày 12/02/2026 về kết luận của đồng chí Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế tại cuộc họp ngày 03/02/2026 về Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ các Quyết định số 15/QĐ-TTMS, số 16/QĐ-TTMS, số 17/QĐ-TTMS, số 18/QĐ-TTMS ngày 13/2/2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc hủy thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc biệt dược gốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023;

Căn cứ tình hình thực tiễn và kết quả thực hiện năm 2025, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) ban hành Kế hoạch đàm phán giá, tình hình triển khai thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện quy định tại điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BYT, căn cứ khả năng tổ chức triển khai thực hiện đàm phán giá, tính đặc thù đối với từng khoản mục đàm phán giá và đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả kinh tế, công bằng, minh bạch, Trung tâm xây dựng kế hoạch tổ chức đàm phán giá để các đơn vị, địa phương chủ động tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm thuộc danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.

2. Yêu cầu:

- Tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế; thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền, không để xảy ra vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi, phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, điều kiện nguồn lực và yêu cầu chuyên môn; kịp thời rà soát, điều chỉnh khi có vướng mắc phát sinh, bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho việc thực hiện Kế hoạch, bao gồm nguồn kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác.

- Các đơn vị chủ động thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm thuộc danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá đảm bảo đúng theo quy định nhằm bảo đảm thuốc phục vụ kịp thời nhu cầu khám, chữa bệnh, đảm bảo hiệu quả kinh tế và không để trình trạng thiếu thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm xảy ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm, nhiệm vụ được giao:

Trung tâm được giao là đầu mối thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của Đơn vị đàm phán giá đối với danh mục thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu, thuốc kháng HIV, thuốc điều trị lao, vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng, thuốc tránh thai cho Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 và thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BYT.

2. Kế hoạch tổ chức đàm phán giá thuốc năm 2026:

2.1. Danh mục thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu được áp dụng hình thức đàm phán giá:

Dự kiến số đợt tiến hành đàm phán giá: 03 đợt

- Đợt 1: Đàm phán giá đối với 82 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu được phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 128/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025 của Trung tâm (tài liệu kèm theo).

+ Thời gian bắt đầu tổ chức đàm phán giá: Ngày 19/01/2026, Trung tâm đã phát hành Hồ sơ yêu cầu.

+ Thời gian dự kiến công bố kết quả đàm phán giá: trước ngày 30/9/2026.

- Đợt 2: Đàm phán giá lại đối với 83 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu được phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 4537/QĐ-BYT ngày 19/12/2023 của Bộ Y tế, đã được huỷ thầu theo chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng uỷ Bộ Y tế và tất cả hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ yêu cầu do hết hiệu lực (danh mục tại Phụ lục kèm theo).

+ Thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức đàm phán giá: Quý II/2026

+ Thời gian dự kiến công bố kết quả đàm phán giá: trước ngày 31/12/2026.

- Đợt 3: Đàm phán giá đối với một số thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu mới được bổ sung vào danh mục thuốc thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế và có trong danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

2.2. Danh mục thuốc có một (01) đến hai (02) hãng sản xuất áp dụng hình thức đàm phán giá:

a) Danh mục thuốc kháng HIV:

Danh mục thuốc, thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức đàm phán giá được xác định sau khi Cục Phòng bệnh gửi đề xuất bằng văn bản về Trung tâm.

b) Danh mục thuốc điều trị lao:

- Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của Bệnh viện Phổi Trung ương, ngày 08/9/2025, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 98/QĐ-TTMS phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thuốc điều trị lao thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2026-2027 và các Quyết định số 127/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025, Quyết định số 137/QĐ-TTMS ngày 20/11/2025 về việc điều chỉnh Quyết định số 98/QĐ-TTMS ngày 08/9/2025. (tài liệu kèm theo)

- Thời gian bắt đầu tổ chức đàm phán giá: Ngày 10/12/2025, Trung tâm đã phát hành Hồ sơ yêu cầu.

- Thời gian dự kiến công bố kết quả đàm phán giá: trước ngày 31/3/2026.

c) Danh mục vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng:

Thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức đàm phán giá được xác định sau khi Cục Phòng bệnh gửi đề xuất bằng văn bản về Trung tâm.

d) Danh mục thuốc tránh thai cho Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030:

Thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức đàm phán giá được xác định sau khi Cục Dân số gửi đề xuất bằng văn bản về Trung tâm.

3. Kế hoạch tổ chức đàm phán giá thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm năm 2026:

- Tại Kế hoạch số 01/KH-TTMS ngày 14/3/2025 về Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đàm phán giá từ năm 2025, Trung tâm đã hướng dẫn các đơn vị chủ động mua sắm đối với các danh mục theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT trong giai đoạn từ 01/01/2025 - 31/12/2026.

- Đối với kế hoạch đàm phán giá giai đoạn 2027-2028, Trung tâm chưa nhận được đề xuất nhu cầu của các đơn vị. Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tiến hành khảo sát và thông báo tới các đơn vị.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Phòng Nghiệp vụ Dược thuộc Trung tâm, thành viên các Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, Tổ liên ngành đàm phán giá triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ.

b) Các đơn vị có nhu cầu mua sắm các danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá:

Trung tâm đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương hướng dẫn các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý, cơ sở y tế thuộc Bộ, ngành quản lý, y tế cơ quan và cơ sở y tế tư



nhân đặt trụ sở trên địa bàn và đề nghị các cơ sở y tế thuộc Bộ Y tế quản lý thực hiện chủ động tổ chức lựa chọn nhà thầu theo các nội dung sau:

- Đối với các thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu đã được phê duyệt kết quả đàm phán giá tại các Quyết định số 2797/QĐ-BYT ngày 06/06/2021, số 2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022, số 3460/QĐ-BYT ngày 27/12/2022, số 67/QĐ-BYT ngày 13/01/2023, số 1680/QĐ-BYT ngày 03/4/2023 và đã hết hiệu lực Thỏa thuận khung (trừ các thuốc thuộc danh mục thực hiện đàm phán giá năm 2026): Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2024/TT-BYT.

- Đối với 82 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu đã được Trung tâm phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 128/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2024/TT-BYT, đảm bảo nhu cầu điều trị đến khi có kết quả đàm phán giá (dự kiến 30/9/2026).

- Đối với 20 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu đã được nêu tại Kế hoạch số 01/KH-TTMS ngày 14/03/2025 của Trung tâm nhưng chưa đủ cơ sở phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 128/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025: Nghiên cứu, xem xét để chủ động tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2024/TT-BYT và hướng dẫn tại công văn số 824/TTMS-NVD ngày 07/11/2025 của Trung tâm (*tài liệu kèm theo*).

- Đối với 83 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu đàm phán giá lại năm 2026: Chủ động tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo nhu cầu điều trị đến khi có kết quả đàm phán giá (dự kiến 31/12/2026).

- Đối với các thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu còn lại thuộc Danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT (trừ các thuốc thuộc danh mục thực hiện đàm phán giá năm 2026): Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2024/TT-BYT.

5. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện đàm phán giá năm 2026 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho Đơn vị đàm phán giá và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tài liệu kèm theo:

- *Phụ lục: Danh mục 83 thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu đàm phán giá lại năm 2026*

- *Quyết định số 128/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025, Quyết định số 03/QĐ-TTMS ngày 16/01/2026 của Trung tâm*

- Quyết định số 98/QĐ-TTMS ngày 08/9/2025, Quyết định số 127/QĐ-TTMS ngày 29/10/2025, Quyết định số 137/QĐ-TTMS ngày 20/11/2025 của Trung tâm

- Công văn số 824/TTMS-NVD ngày 07/11/2025 của Trung tâm. *h*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế có liên quan (để phối hợp thực hiện);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương/Đơn vị mua sắm tập trung địa phương (để phối hợp thực hiện);
- Y tế các Bộ/Ngành (để phối hợp thực hiện);
- Các cơ sở y tế thuộc Bộ Y tế quản lý (để phối hợp thực hiện);
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam (để phối hợp thực hiện);
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC



Lê Thành Công

**PHỤ LỤC: DANH MỤC 83 THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC, SINH PHẨM THAM CHIẾU
ĐÀM PHÁN GIÁ LẠI NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 01 / KH-TTMS ngày 12/3/2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

STT	Tên thuốc, sinh phẩm	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế
1	Aclasta	Acid zoledronic khan (tương ứng 5,33mg acid zoledronic monohydrate)	5mg/100ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch
2	Alimta	Pemetrexed (dưới dạng pemetrexed dinatri heptahydrat)	500mg	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền
3	Alimta	Pemetrexed (dưới dạng pemetrexed dinatri heptahydrat)	100mg	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền
4	Aloxi	Palonosetron (dưới dạng palonosetron hydroclorid)	0,25mg	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch
5	Amlor	Amlodipine	5mg	Viên nang cứng
6	Aprovel	Irbesartan	150mg	Viên nén bao phim
7	Aprovel	Irbesartan	300mg	Viên nén bao phim
8	Arimidex	Anastrozole	1mg	Viên nén bao phim
9	Aromasin	Exemestane	25mg	Viên nén bao đường
10	Augmentin 1g	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat potassium)	875mg; 125mg	Viên nén bao phim
11	Augmentin 625mg tablets	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg; 125mg	Viên nén bao phim
12	Betaloc ZOK 25mg	Metoprolol succinat (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	23,75mg	Viên nén phóng thích kéo dài
13	Betaloc Zok 50mg	Metoprolol succinat (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	47,5mg	Viên nén phóng thích kéo dài
14	Campto	Irinotecan hydrochlorid trihydrate	40mg/2ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền
15	Cancidas	Caspofungin (dưới dạng caspofungin acetate 77,7 mg)	70mg	Bột pha dung dịch tiêm truyền
16	Cancidas	Caspofungin (dưới dạng caspofungin acetate 55,5 mg)	50mg	Bột pha dung dịch tiêm truyền
17	Co-Diovan 160/25	Valsartan; Hydrochlorothiazide	160mg; 25mg	Viên nén bao phim
18	Co-Diovan 80/12,5	Valsartan; Hydrochlorothiazide	80mg; 12,5mg	Viên nén bao phim
19	Combivent	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng ipratropium bromide monohydrate); Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfate)	0,5mg; 2,5mg	Dung dịch khí dung
20	Concor 5mg	Bisoprolol fumarate	5 mg	Viên nén bao phim
21	Concor Cor	Bisoprolol fumarate	2,5mg	Viên nén bao phim
22	Cozaar 50mg	Losartan potassium	50mg	Viên nén bao phim
23	Curosurf	Phospholipid chiết xuất từ phổi lợn	120mg/1,5ml	Hỗn dịch bơm ống nội khí quản
24	Diovan 160	Valsartan	160mg	Viên nén bao phim

STT	Tên thuốc, sinh phẩm	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế
25	Diovan 80	Valsartan	80mg	Viên nén bao phim
26	Duoplavin	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphat); Acid acetylsalicylic	75mg; 100mg	Viên nén bao phim
27	Erbitux	Cetuximab	5mg/ml	Dung dịch tiêm truyền
28	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	10mg; 160mg	Viên nén bao phim
29	Exforge	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	5mg; 80mg	Viên nén bao phim
30	Femara	Letrozole	2,5mg	Viên nén bao phim
31	Glucophage	Metformin hydrochlorid	1000mg	Viên nén bao phim
32	Glucophage 500mg	Metformin hydrochlorid	500mg	Viên nén bao phim
33	Glucophage 850mg	Metformin hydrochlorid	850mg	Viên nén bao phim
34	Glucophage XR 1000mg	Metformin hydrochlorid	1000mg	Viên nén phóng thích kéo dài
35	Glucophage XR 750mg	Metformin hydrochlorid	750mg	Viên nén phóng thích kéo dài
36	Giotrif	Afatinib (dưới dạng Afatinib dimaleate)	20mg	Viên nén bao phim
37	Giotrif	Afatinib (dưới dạng Afatinib dimaleate)	30mg	Viên nén bao phim
38	Giotrif	Afatinib (dưới dạng Afatinib dimaleate)	40mg	Viên nén bao phim
39	Invanz	Ertapenem (dưới dạng Ertapenem natri)	1g	Bột pha dung dịch tiêm truyền
40	Lipitor	Atorvastatin	20mg	Viên nén bao phim
41	Lipitor	Atorvastatin	10mg	Viên nén bao phim
42	Lipitor	Atorvastatin	40mg	Viên nén bao phim
43	Lipofundin MCT/LCT 10% x 250ml	Medium-chain Triglycerides; Soya-bean Oil	Mỗi 100ml chứa: Medium-chain Triglycerides 5,0g; Soya-bean oil 5,0g	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch
44	Lipofundin MCT/LCT 10% x 500ml	Medium-chain Triglycerides; Soya-bean Oil	Mỗi 100ml chứa: Medium-chain Triglycerides 5,0g; Soya-bean oil 5,0g	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch
45	Lipofundin MCT/LCT 20% x 100ml	Medium-chain Triglycerides; Soya-bean Oil	Mỗi 100ml chứa: Medium-chain Triglycerides 10,0g; Soya-bean oil 10,0g	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch
46	Lipofundin MCT/LCT 20% x 250ml	Medium-chain Triglycerides; Soya-bean Oil	Mỗi 100ml chứa: Medium-chain Triglycerides 10,0g; Soya-bean oil 10,0g	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch
47	Medrol	Methylprednisolone	4mg	Viên nén
48	Medrol	Methylprednisolon	16mg	Viên nén
49	Micardis	Telmisartan	80mg	Viên nén
50	Micardis	Telmisartan	40mg	Viên nén
51	Mobic	Meloxicam	15mg	Viên nén

STT	Tên thuốc, sinh phẩm	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế
52	Mobic	Meloxicam	7,5mg	Viên nén
53	Neulastim	Pegfilgrastim	6mg/0,6ml	Dung dịch tiêm
54	Nexium	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesi trihydrate)	10mg	Cốm kháng dịch dạ dày để pha hỗn dịch uống
55	Nexium	Esomeprazol natri (tương đương với esomeprazol 40mg)	42,5mg	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch
56	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Viên nén kháng dịch dạ dày
57	Nexium Mups	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	20mg	Viên nén kháng dịch dạ dày
58	Nolvadex-D	Tamoxifen (dưới dạng Tamoxifen citrat)	20mg	Viên nén bao phim
59	Omnipaque	Iohexol	755mg/ml (tương đương Iod 350mg/ml) x 100ml	Dung dịch tiêm
60	Pantoloc 40mg	Pantoprazole (dưới dạng Pantoprazole sodium sesquihydrate) 40mg	40mg	Viên nén bao tan trong ruột
61	Pantoloc i.v	Pantoprazole 40mg (dưới dạng Pantoprazole sodium sesquihydrate)	40mg	Bột đông khô pha tiêm tĩnh mạch
62	Procoralan 5mg	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 5mg	5mg	Viên nén bao phim
63	Procoralan 7.5mg	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 7,5mg	7,5mg	Viên nén bao phim
64	Prograf 5mg/ml	Tacrolimus	5mg/ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền
65	Seretide Evohaler DC 25/250mcg	Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate micronised); Fluticason propionate (dạng micronised)	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate micronised) 25 mcg; Fluticason propionate (dạng micronised) 250mcg	Thuốc phun mù định liều hệ hỗn dịch
66	Sevorane	Sevoflurane	250ml	Dược chất lỏng nguyên chất dùng để hít
67	Solu-Medrol	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	Bột đông khô pha tiêm
68	Solu-Medrol	Methylprednisolone Hemisuccinat	500mg	Bột vô khuẩn pha tiêm
69	Solu-Medrol	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	125mg Methylprednisolon	Bột đông khô pha tiêm
70	Tasigna 200mg	Nilotinib (dưới dạng Nilotinib hydrochloride monohydrate)	200mg	Viên nang cứng
71	Tavanic	Levofloxacin	500mg	Viên nén bao phim
72	Tazocin	Piperacillin (dưới dạng Piperacillin Natri); Tazobactam (dưới dạng Tazobactam Natri)	4g; 0,5g	Bột đông khô pha tiêm
73	Unasyn	Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri); Ampicillin (dưới dạng Ampicillin Natri)	0,5g; 1g	Thuốc bột pha tiêm, truyền
74	Vastarel MR	Trimetazidine dihydrochloride	35mg	Viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát
75	Velcade	Bortezomib	1mg	Bột pha dung dịch tiêm
76	Xarelto	Rivaroxaban	10mg	Viên nén bao phim

STT	Tên thuốc, sinh phẩm	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế
77	Xarelto	Rivaroxaban	15mg	Viên nén bao phim
78	Xarelto	Rivaroxaban	20mg	Viên nén bao phim
79	Xarelto	Rivaroxaban	2,5mg	Viên nén bao phim
80	Xatral XL 10mg	Alfuzosin HCl	10mg	Viên nén phóng thích kéo dài
81	Zinnat tablets 250mg	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	250mg	Viên nén bao phim
82	Zinnat tablets 500mg	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	500mg	Viên nén bao phim
83	Zoladex	Goserelin (dưới dạng Goserelin acetat)	3,6 mg	Thuốc cấy dưới da (dạng bơm tiêm đóng sẵn)

